

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Lê Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ghi ngày 23/10/2024, quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn bà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Nguyễn Văn H có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2022 tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Ban đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì có phát sinh mâu thuẫn. Từ khoảng tháng 4/2024 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, ông H sinh sống cùng gia đình tại ấp R, xã Đ, huyện D, bà T về nhà mẹ đẻ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Từ tháng 4/2024 đến nay, vợ chồng cũng ít khi liên lạc, nói chuyện với nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông H không có con chung với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn bà T cung cấp: Đơn xin ly hôn ngày 23/10/2024; Bản sao căn cước công dân; Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn; đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ gửi tài liệu chứng cứ; đơn yêu cầu vắng mặt.

Quá trình tiến hành tố tụng, tại biên bản lấy lời khai ngày 19/12/2024, biên bản hòa giải ngày 10/01/2025, bị đơn ông H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T có mối quan hệ là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2022 tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Ban đầu thì ông H và bà T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì có phát sinh mâu thuẫn, lý do: Bà T ghen vuông vô cớ, ngoại tình tư tưởng, bà T cho rằng ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vẫn còn thương nhớ người khác chứ không thương nhớ vợ. Vì vậy trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng có mâu thuẫn với nhau. Hai bên gia đình có biết chuyện của vợ chồng, cũng có khuyên can hai bên nhưng không thành. Ông H và T có theo đạo thiên chúa, vợ chồng cũng có đến nhà thờ để nhờ sơ khuyên can, hòa giải nhưng không thành. Trong cuộc sống, cũng có lần vợ chồng đánh nhau nhưng không gây thương tích gì. Từ khoảng tháng 4/2024 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, ông H sinh sống cùng gia đình tại ấp R, xã Đ, huyện D, bà T về nhà mẹ đẻ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Từ tháng 6/2024 đến nay, vợ chồng cũng ít khi liên lạc, nói chuyện với nhau. Trước yêu cầu ly hôn của bà T, ông H không đồng ý ly hôn, lý do: Ông H còn thương yêu vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để sống chung với nhau. Đồng thời ông H và bà T là người theo đạo Thiên chúa nên không thể ly hôn với nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông H và bà T không có con chung với nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2024, bà Nguyễn Thị Bảo P trình bày:

Bà P có quan hệ là mẹ ruột của Nguyễn Thị Thanh T, là mẹ vợ của Nguyễn Văn H. Vợ chồng Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Thanh T chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ban đầu thấy vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân gì thì bà P không rõ. Từ tháng 4/2024 đến nay, T không còn chung sống với chồng là Nguyễn Văn H nữa, T về sống cùng với bà P và gia đình tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, còn H sống tại ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà P chỉ nghe T nói vợ chồng có nhiều mâu thuẫn với nhau, không thể chung sống cùng với nhau được nữa. Bà P không thấy hai con có liên lạc, thăm hỏi lẫn nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo quy định. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà T khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn”; bị đơn ông H có nơi cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D vào ngày 28/11/2022 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo các bên đương sự trình bày: Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn; từ khoảng tháng 4/2024 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, ông H sinh sống cùng gia đình tại ấp R, xã Đ, huyện D, bà T về nhà mẹ đẻ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Theo ông H: Bà T ghen vuông vô cớ, ngoại tình tư tưởng, cho rằng ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vẫn còn thương nhớ người khác chứ không thương nhớ vợ; hai bên gia đình có biết chuyện, có khuyên can hai bên nhưng không thành; ông H và bà T có theo đạo thiên chúa, vợ chồng cũng có đến nhà thờ để nhờ sơ khuyên can, hòa giải nhưng không thành. Trong cuộc sống, cũng có lần vợ chồng đánh nhau nhưng không gây thương tích. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H theo quy định tại các Điều 19 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Giữa bà T và ông H đều trình bày không có con chung với nhau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên đương sự được quyền khởi kiện tại một vụ án khác nếu sau này có phát sinh tranh chấp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng, diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Văn H, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H đều trình bày không có con chung với nhau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007127 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Định Thành (32.2022);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

